TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày: 29/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tấn Lạc

2. Ông Phan Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn T**, sinh năm 1984.

Trú tại: Ấp Đ, xã Đ T, huyện T, thành phố Cần Thơ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc H; Tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thới Lai từ ngày 24/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Võ Văn L**, sinh năm 1994.

Trú tại: Ấp Đ, xã Đ T, huyện T, thành phố Cần Thơ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Võ Văn N và bà Lê Thị P; Tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thới Lai từ ngày 24/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Đặng Văn H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ B, huyện T, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người làm chứng:

Phạm Ngọc T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp T , xã T X, huyện T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 22/4/2021 Trần Văn T và Võ Văn L cùng nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. L lấy xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển kiểm soát 68T8-4270 điều khiển chở T chạy theo đường 4 Tổng 1 Ngàn đi về hướng Cờ Đỏ, đi được một đoạn thì L nói với T quay lại kênh 10 thước tìm gà để trộm. Lúc này, T nói với L lúc đi đến nhà của L thấy có 02 chiếc xe Dream đang đậu trong kho cửa hàng vật liệu xây dựng Chí Công tại ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nhưng không có người trong giữ. T rủ L trộm một trong hai chiếc thì L đồng ý. T kêu L chạy xe đến gần tiệm vật liệu xây dựng Chí Công, T xuống xe đi bộ vào kho vật liệu xây dựng trộm xe, L thì điều khiển xe Suzuki Smash biển kiểm soát 68T8-4270 chạy đi. Thấy chiếc xe kiểu dáng xe Dream biển kiểm soát 52N4-9039 của anh Đặng Văn H trên xe có sẵn chìa khóa nên T lên xe khởi động máy chạy đến nhà của Phạm Ngọc T ngụ ấp Thới Ninh, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai để bán. Sau đó, L cũng đến nhưng T không có nhà nên T và L chạy xe về tháo biển số và giấu xe. Một lúc sau T và L chạy xe không có biển số đến nhà T. T nhờ người bạn tên V xem xe và đồng ý mua với giá 1.300.000 đồng nhưng T không trả tiền mà đổi ma túy cho T và L.

Khi phát hiện mất xe anh H chạy đi tìm, đến khoảng 16 giờ cùng ngày Đặng Văn H nhìn thấy xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát 52N4-9039 đang ở nhà T nên báo Công an xã Đông Bình đến lập biên bản thu giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy biển số 52N4-9039 kiểu dáng Dream nhãn hiệu QUICKNEWWAVE; số máy MG3-10123325; số khung CHL-00142837 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển kiểm soát 68T8-4270.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 353/KL-HD-ĐG ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Kết luận về giá trị tài sản: 01 chiếc xe máy biển số 52N4-9039 kiểu dáng Dream, nhãn hiệu QUICKNEWWAVE; số máy MG3-10123325; số khung CHL-00142837 đã qua sử dụng với số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-TL ngày 30 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố các bị cáo Trần Văn T, Võ Văn L về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, là vào ngày 22/4/2021, T đến nhà L và rủ L cùng nhau đi trộm tài sản lấy tiền sử dụng ma túy. Khi cả hai đi đến cửa hàng vật liệu xây dựng Chí Công tại ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, huyện Thới Lai thì phát xe mô tô biển số 52N4-9039 không người trong coi nên T lên xe khởi động máy chạy đến nhà anh T để bán.

Bị hại đã nhận lại tài sản và yêu cầu bồi thường số tiền 500.000 đồng để làm lại biển số xe do các bị cáo đã làm mất. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai có phân tích hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Võ Văn L phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*;

Áp dụng: khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, điều 51, điều 38, điều 17 Bộ luật hình sự; xử phạt mỗi bị cáo mức án từ 06 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng điều 589 Bộ luật dân sự; Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai đã trả lại tài sản là chiếc xe mô tô biển số 52N4-9039 cho anh Hiếu.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển số 68T8-4270 là phương tiện các bị cáo dùng để đi trộm tài sản nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Thới Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà, các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố và khai nhận: ngày 22/4/2021, T điều khiển xe đạp đến nhà L rũ đi trộm tài sản

lấy tiền mua ma túy sử dụng thì L đồng ý. T kêu L chạy xe đến cửa hàng vật liệu xây dựng Chí Công tại ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, huyện Thới Lai thì phát hiện xe mô tô biển số 52N4-9039 của anh H trên xe có sẵn chìa khóa nên T lên xe khởi động máy chạy đến nhà anh T ngụ ấp Thới Ninh, xã Trường Xuân để bán. Xe mô tô các bị cáo lấy trộm có giá trị 2.000.000 đồng.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản đối chất, Kết luận định giá, vật chứng thu giữ được, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ thấy phù hợp.

Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Mục đích trộm tài sản là bán lấy tiền mua ma túy sử dụng

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã nêu là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo L có 01 tiền sự, ngày 02/11/2018, Ủy ban nhân dân xã Đông Thuận Quyết định áp dụng biên pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tính đến nay đã được xóa nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện ma túy nên bất chấp. Do đó, cần có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đó là áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để răn đe, cải sửa và phòng ngừa chung. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án này, thì T là người chủ động rủ L và trực tiếp lấy trộm tài sản của bị hại. Quá trình nghị án, Hội đồng xét xử cũng có xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc hai bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Hiếu số tiền 500.000 đồng.

[6] Về xử lý tang vật, vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai đã trả lại tài sản là chiếc xe mô tô biển số 52N4-9039 cho anh H.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển kiểm soát 68T8-4270 là phương tiện các bị cáo dùng để đi trộm tài sản nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 17 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Võ Văn L phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt:

Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/6/2021

Võ Văn L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/6/2021

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo T và L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Đặng Văn H số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng)

Về xử lý tang vật, vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai đã trả lại tài sản là chiếc xe mô tô biển số 52N4-9039 cho anh Đặng Văn H (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu lập ngày 16/8/2021)

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển kiểm soát 68T8 - 4270, số máy E432-VN224090, số khung RLSBE49L060224090.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai đang quản lý, theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 07 tháng 9 năm 2021)

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo phải liên đới chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Thới Lai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện Thới Lai;
- Chi cục THADS huyện Thới Lai;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Diệp Hoàng Giang